

PHÁT HUY NĂNG LỰC TỰ HỌC, TỰ SÁNG TẠO CHO HỌC VIÊN HỌC TIẾNG NGA CHUYÊN NGÀNH TẠI HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ THÔNG QUA PHƯƠNG PHÁP DỰ ÁN

Trương Thị Dung*

Học viện Kỹ thuật Quân sự

Nhận bài: 30/08/2019; Hoàn thành phản biện: 20/09/2019; Duyệt đăng: 25/12/2019

Tóm tắt: Nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của tiếng Nga đối với nhiệm vụ xây dựng Quân đội, bảo vệ Tổ quốc, những năm gần đây việc dạy và học ngôn ngữ này tại Học viện Kỹ thuật Quân sự luôn là một trong những vấn đề được quan tâm hàng đầu. Mục tiêu cuối cùng là trang bị cho học viên kỹ năng đọc hiểu tài liệu tiếng Nga chuyên ngành. Để nâng cao chất lượng dạy và học, đội ngũ giảng viên cũng không ngừng học tập, nâng cao trình độ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Một trong những phương pháp đang được đánh giá là phù hợp và có khả năng phát huy những thế mạnh của học viên học viện Kỹ thuật Quân sự là phương pháp dự án. Bài viết dưới đây đề cập đến phương pháp dự án như một công cụ phát huy năng lực tự học, tự sáng tạo của học viên Học viện Kỹ thuật Quân sự khi học tiếng Nga chuyên ngành, mô tả các giai đoạn chính, các hoạt động và kết quả ứng dụng thực tế của phương pháp dự án.

Từ khóa: Tiếng Nga, tiếng Nga chuyên ngành, dạy và học ngoại ngữ, phương pháp giảng dạy, phương pháp dự án

1. Mở đầu

Tại Học viện Kỹ thuật Quân sự (HVKTQS) tiếng Nga được giảng dạy như một môn học bắt buộc đối với hầu hết các chuyên ngành đào tạo. Sau khi hoàn thành chương trình tiếng Nga trình độ B1, học viên chuyển sang học tiếng Nga chuyên ngành. Căn cứ thời lượng thực tế (45 tiết) dành cho môn học và mục tiêu cuối cùng của việc học ngoại ngữ (tiếng Nga) tại HVKTQS, việc trang bị kỹ năng, kỹ xảo đọc hiểu các văn bản tiếng Nga chuyên ngành cho học viên được coi là nhiệm vụ được ưu tiên hàng đầu. Trên cơ sở phân tích các điều kiện dạy-học tiếng Nga tại HVKTQS, chúng tôi cho rằng, phương pháp phù hợp mà có thể phát huy những điểm mạnh và khắc phục những khó khăn trong giảng dạy môn tiếng Nga chuyên ngành tại HVKTQS là phương pháp dự án.

2. Cơ sở lý luận

Theo các nhà nghiên cứu Koll (1997), Apel và Knoll (2001), Bastian và Gujons (1991), khái niệm dự án bắt nguồn từ lĩnh vực kinh tế và được đưa vào sử dụng trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo như một phương pháp hay hình thức dạy học (Lê Khoa, 2015). Về phương pháp dạy học theo dự án đã có nhiều quan điểm định nghĩa khác nhau. Nhà lý luận người Mỹ - Kilpatrick nhấn mạnh vào hai đặc điểm của phương pháp dự án là định hướng vào sự hứng thú và tính tích cực cao của người học. Frey - nhà sư phạm người Đức lại nhấn mạnh tới đặc điểm tạo ra sản phẩm của phương pháp này (Lê Khoa, 2015). Tác giả Nguyễn Văn Cường viết: “Dạy học Project hay dạy học theo dự án là một hình thức dạy học, trong đó người học dưới sự điều khiển và giúp đỡ của giáo viên tự lực giải quyết một nhiệm vụ học tập mang tính phức hợp không chỉ về mặt lý thuyết mà cả về mặt thực hành thông qua đó tạo ra các sản phẩm có thể giới thiệu,

* Email: tiengngadung@gmail.com

công bố được” (Nguyễn Văn Cường, 1997). Cùng quan điểm với Nguyễn Văn Cường sau này có Nguyễn Thị Diệu Thảo (2009) và Đỗ Hương Trà (2011). Tuy nhiên, Đỗ Hương Trà nhấn mạnh thêm đến vị trí trung tâm của người học trong quá trình dạy-học: “Dạy học theo phương pháp dự án đặt học sinh vào vai trò tích cực như: người giải quyết vấn đề, người ra quyết định” và người học thường thực hiện các dự án học tập thông qua hình thức làm việc nhóm (Lê Khoa, 2015). Trên cơ sở các quan điểm đó, chúng tôi cho rằng, bản chất của phương pháp dạy học theo dự án chính là: người học là trung tâm của quá trình dạy-học; giáo viên là người hướng dẫn, giúp đỡ, khuyến khích người học thực hiện các dự án học tập; làm việc nhóm là hình thức học tập chủ yếu; mục tiêu của các dự án học tập là tạo ra các sản phẩm.

Cho đến nay việc ứng dụng phương pháp dạy học theo dự án vào dạy-học ngoại ngữ đã được nhiều nhà khoa học quan tâm, nghiên cứu và đã đạt được những kết quả tích cực nhất định. Điều đó được trình bày trong các nghiên cứu của Stoller (2006) tại Đại học Cambridge University Press, Beckett (2002) G. H. tại Canada, Ibrahim Farouck (2016) tại Đại học Thương mại Otaru, Nhật Bản, Almeida Mendex (2011) tại Hàn Quốc,... tại Việt Nam có Nguyễn Thị Van Lam (2011) tại Đại học Vinh, Nguyễn Thị Thanh Thanh (2010) tại trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng,... Tuy nhiên, ứng dụng phương pháp dự án vào dạy và học ngoại ngữ chuyên ngành cho sinh viên các trường đại học kỹ thuật trong quân đội hiện còn là vấn đề mới mẻ.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này chúng tôi lựa chọn phương pháp nghiên cứu hành động, bao gồm bốn bước: bước 1- xác định vấn đề cần giải quyết; bước 2- đề xuất giải pháp can thiệp; bước 3- đưa giải pháp can thiệp vào thực nghiệm; bước 4- đánh giá kết quả thực nghiệm.

3.1. Xác định vấn đề

Vấn đề giảng dạy tiếng Nga chuyên ngành tại HVKTQS vẫn còn mang tính truyền thống khi việc giảng dạy tập trung vào cung cấp kiến thức hơn là phát triển năng lực tự học. Mặt khác, cải cách phương pháp học nhằm phát triển năng lực đọc hiểu tiếng Nga chuyên ngành của học viên đôi khi bị lãng quên. Đặc biệt, quá trình dạy-học còn phụ thuộc nhiều vào vai trò của giáo viên. Đó là lý do mà chúng tôi nhận thấy năng lực đọc hiểu tiếng Nga chuyên ngành của học viên chưa đạt được kết quả mong muốn. Để kiểm chứng vấn đề này, chúng tôi đã tiến hành một cuộc thăm dò với giáo viên và học viên học tiếng Nga tại khoa Ngoại ngữ - HVKTQS. Kết quả thăm dò đã chỉ ra, 90% số học viên được hỏi cho rằng việc đọc hiểu các văn bản tiếng Nga chuyên ngành là cần thiết, 85% cảm thấy kết quả học đọc hiểu tiếng Nga chuyên ngành phụ thuộc nhiều vào giáo viên và có 93% đưa ra câu trả lời là mong muốn được cải thiện kỹ năng đọc hiểu. Kết quả thăm dò với giáo viên giảng dạy cũng cho thấy 100% giáo viên đồng ý với ý kiến rằng phương pháp giảng dạy, công nghệ giảng dạy ảnh hưởng đến việc dạy-học ngoại ngữ hiện nay. Tuy nhiên, không phải tất cả các giáo viên đều sử dụng các phương pháp tích cực trong giảng dạy đọc hiểu các văn bản tiếng Nga chuyên ngành mặc dù họ có hiểu biết về các phương pháp dạy học đó.

3.2. Đề xuất giải pháp can thiệp

Phân tích đặc điểm dạy-học tiếng Nga chuyên ngành tại HVKTQS chúng tôi nhận thấy có nhiều điều kiện thuận lợi để áp dụng phương pháp dạy học theo dự án. Thứ nhất, học viên sống, học tập, rèn luyện và sinh hoạt theo các chế độ đã quy định nên họ có thời gian biểu trong ngày gần giống nhau. Đây là điều kiện thuận lợi để các học viên sắp xếp thời gian làm việc nhóm; thứ hai, học viên sống tập trung trong cùng một doanh trại, thông thường các học viên học cùng một lớp được bố trí ở các phòng gần nhau trong doanh trại và khoảng bốn học viên ở một phòng. Điều này giúp học viên thuận lợi trong việc gặp gỡ, trao đổi học thuật, tiếp nhận thông tin từ giáo viên một cách nhanh chóng, chính xác; thứ ba, trước khi vào học tại HVKTQS, các học viên đã trải qua sáu tháng rèn luyện tân binh nên hầu hết học viên đã rèn luyện được tính kỷ luật, nghiêm túc, tự giác trong sinh hoạt, học tập, rèn luyện; thứ tư, bên cạnh giáo viên duy trì giờ giấc, nền nếp học tập của học viên còn có cán bộ quản lý làm nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Vì vậy giáo viên hoàn toàn không phải lo lắng việc học viên có lên lớp đầy đủ, đúng giờ hay không, có hoàn thành bài tập về nhà trước khi đến lớp hay không, v.v.; thứ năm, học viên HVKTQS được miễn phí hoàn toàn học phí, được đảm bảo đầy đủ về quân tư trang cho sinh hoạt và học tập. Ngoài ra, hàng tháng mỗi học viên còn được nhận một khoản phụ cấp nhất định. Điều này, ít nhiều giúp học viên HVKTQS yên tâm học tập, và có thể mua sắm các đồ dùng học tập cần thiết; thứ sáu, tại HVKTQS hiện nay có hai phòng học được trang bị máy tính (54 chiếc) cài các phần mềm học tiếng Nga tiên tiến, có kết nối internet dành riêng cho học viên học tiếng Nga do giáo viên khoa Ngoại ngữ quản lý. Điều này góp phần hỗ trợ học viên về không gian cũng như công cụ học tập; thứ bảy, đội ngũ giáo viên trẻ, năng động, dễ dàng tiếp cận với các phương pháp dạy học mới. Phần lớn trong số họ tốt nghiệp hoặc có trải qua các khóa thực tập nâng cao nghiệp vụ sư phạm tại các trường Đại học của Liên bang Nga. Câu hỏi nghiên cứu được đặt ra là: Liệu có sự tiến bộ đối với học viên học ngoại ngữ tiếng Nga tại HVKTQS trong việc đọc hiểu các văn bản tiếng Nga chuyên ngành nếu giáo viên giảng dạy theo phương pháp dự án hay không?

3.3. Đưa giải pháp can thiệp vào thực nghiệm

Để kiểm chứng hiệu quả của phương pháp dạy học theo dự án đối với dạy đọc hiểu tiếng Nga chuyên ngành, năm học 2018-2019 chúng tôi có đề nghị áp dụng phương pháp này vào dạy cho lớp Xe quân sự. Tiến trình dạy học được xây dựng dựa trên lý luận về phương pháp dạy học theo dự án đã được các nhà khoa học nghiên cứu và trình bày trong các tài liệu khoa học. Theo đó, có khá nhiều quan điểm khác nhau về sự phân chia các giai đoạn trong tiến trình thực hiện: như K. Frey xây dựng tiến trình gồm có các bước: sáng kiến dự án, thảo luận về sáng kiến, lập kế hoạch, thực hiện dự án, kết thúc dự án và đi đôi với nó còn có phần kiểm tra, trao đổi và điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án; Tác giả Đỗ Hương Trà phân chia tiến trình dạy học dự án thành các pha: chuẩn bị, thực hiện và khai thác một cách sư phạm các hoạt động học sinh thực hiện trong quá trình tương tác giữa họ và đặc biệt là tương tác với mạng tin học. Trong luận án tiến sĩ của mình, tác giả Lê Khoa xây dựng quy trình dạy học theo dự án gồm ba bước: chuẩn bị dự án, thực hiện dự án và đánh giá dự án (Lê Khoa, 2015). Khi ứng dụng phương pháp dạy học dự án vào dạy đọc hiểu văn bản tiếng Nga chuyên ngành cho học viên tại HVKTQS chúng tôi tiếp thu các ý kiến của các nhà khoa học, tuy nhiên có sửa đổi cho phù hợp với đặc thù môn học và điều kiện học tập. Tiến trình thực hiện cụ thể như sau:

Bước 1: Chuẩn bị dự án

- Giáo viên gợi ý học viên lựa chọn đề tài cho dự án học tập. Đề tài đó học viên có thể tự do lựa chọn nhưng phải đảm bảo phù hợp với nội dung, chương trình môn học. Ví dụ, khi dạy đọc hiểu các văn bản tiếng Nga chuyên ngành Xe quân sự, chúng tôi có gợi ý học viên chọn một trong các chủ đề để làm đề tài dự án. Đó

có thể là: Dự án tìm hiểu về xe bán phà GSP (Гусеничный самоходный паром ГСП), dự án tìm hiểu về Xe khắc phục vật cản IMR-2M (Инженерная машина разграждения ИМР-2М), dự án tìm hiểu về Máy ủi B12 (Бульдозер Б-12), dự án tìm hiểu Xe vượt sông PTS-2 (Плавающий гусеничный транспортер ПТС-2)...

- Học viên lựa chọn thành viên để lập nhóm, thống nhất lựa chọn đề tài, thảo luận và đưa ra mục tiêu dự án, các hướng giải quyết, những công việc cụ thể cần thực hiện, thời gian thực hiện, người thực hiện, phương pháp thực hiện, v.v.

- Giáo viên hướng dẫn học viên lập kế hoạch thực hiện dự án, định hướng mỗi nhóm có thể lựa chọn một loại xe quân sự và khai thác các khía cạnh về: lịch sử xuất hiện, vai trò, cấu tạo, đặc tính kỹ thuật, nguyên tắc hoạt động, sử dụng trong điều kiện chiến đấu, bảo dưỡng, bảo trì... Giáo viên gợi ý phương thức trình bày sản phẩm có thể là: thuyết trình, quay video clip, phỏng vấn, tổ chức gameshow, hoặc làm sản phẩm mô hình... tài liệu tham khảo là giáo trình, tài liệu do giáo viên cung cấp và tự khai thác các nguồn khác nhau.

Bước 2: Thực hiện dự án

- Các nhóm bắt tay vào nghiên cứu, tìm kiếm, thu thập thêm tài liệu, tập trung vào thực hiện nhiệm vụ được giao, thường xuyên thảo luận báo cáo tiến độ công việc, đánh giá, chỉnh sửa để đạt được mục tiêu của dự án, tạo ra sản phẩm dự án có chất lượng.

- Giáo viên theo dõi tiến độ làm việc, giải quyết những thắc mắc của các nhóm, khuyến khích các nhóm thực hiện dự án nghiêm túc, chất lượng, đúng tiến độ. Ở giai đoạn này giáo viên cần tôn trọng kế hoạch đã xây dựng của các nhóm, cần tạo điều kiện cho học viên làm chủ hoạt động học tập của mình.

Bước 3: Hoàn thành dự án

- Các nhóm hoàn thiện sản phẩm và báo cáo sản phẩm trước giáo viên và tập thể lớp. Sau phần trình bày của mỗi nhóm, các nhóm khác và giáo viên nhận xét, bổ sung, đánh giá, cho điểm.

- Học viên cũng tự đánh giá mình và đánh giá các thành viên khác trong nhóm của mình theo các tiêu chí: thái độ làm việc, mức độ đóng góp, chất lượng công việc.

- Giáo viên nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm toàn bộ quá trình thực hiện dự án và sản phẩm của các dự án. Tuyên dương các nhóm có thái độ làm việc nghiêm túc, các dự án có sản phẩm chất lượng. Rút kinh nghiệm các học viên còn chưa tập trung vào thực hiện nhiệm vụ của dự án.

Môn học tiếng Nga chuyên ngành tại HVKTQS gồm 45 tiết được giảng dạy trong 15 tuần, mỗi tuần một buổi, mỗi buổi ba tiết. 13 tiết đầu (tương đương 5 buổi học) chúng tôi giới thiệu cho học viên về từ vựng và ngữ pháp đặc trưng của văn bản tiếng Nga chuyên ngành kỹ thuật quân sự. Học viên sẽ được làm quen, củng cố, ghi nhớ, luyện tập các thuật ngữ quân sự và các thuật ngữ chuyên ngành hẹp, phân tích, dịch ra tiếng mẹ đẻ các câu chứa các cấu trúc ngữ pháp đặc trưng thông qua các dạng bài tập khác nhau. Nghĩa là học viên được trang bị các kỹ năng ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp) chuẩn bị cho giai đoạn đọc hiểu tiếp theo. Sau khi kết thúc 13 tiết đầu tiên, giáo viên giới thiệu cho học viên về phương pháp dự án (2 tiết). Trong hai tiết học này, giáo viên và học viên cần thực hiện xong giai đoạn chuẩn bị dự án. Học viên thực hiện dự án trong thời gian 8 tuần. Tuần thứ 9 và tuần thứ 10 là thời gian hoàn thành dự án.

3.4. Kết quả thực nghiệm

Sau thời gian 8 tuần thực hiện, 100% các nhóm hoàn thành mục tiêu dự án, có sản phẩm trình bày trước giáo viên và tập thể lớp. Để đánh giá kết quả thực hiện dự án của học viên, chúng tôi xây dựng các tiêu chí đánh giá về hai mặt: đánh giá năng lực đọc hiểu các văn bản tiếng Nga chuyên ngành và đánh giá thái độ học tập, mức độ đóng góp thực hiện các dự án. Với môn học tiếng Nga chuyên ngành, việc đánh giá năng lực đọc hiểu chính là đánh giá khả năng tự vận dụng kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp) đã được trang bị vào giải quyết những khó khăn gặp phải trong khi đọc, khả năng hiểu chính xác nội dung các văn bản chuyên ngành, khả năng phân tích, truyền tải thông tin sang tiếng mẹ đẻ... Nội dung đánh giá này do các giáo viên phụ trách lớp trực tiếp thực hiện. Việc đánh giá khả năng sáng tạo, thái độ làm việc, mức độ đóng góp vào dự án được học viên tự thực hiện và các bạn cùng nhóm đánh giá lẫn nhau. Để có thêm cơ sở kết luận hiệu quả của việc dạy đọc hiểu văn bản tiếng Nga chuyên ngành cho học viên tại HVKTQS theo phương pháp dự án sau khi hoàn thành môn học, chúng tôi tiến hành lấy ý kiến người học và giáo viên giảng dạy.

Kết quả cuộc khảo sát thu được như sau:

- 10/10 học viên được hỏi tỏ ra hứng thú hoặc rất hứng thú với việc thực hiện dự án đọc hiểu các tài liệu tiếng Nga chuyên ngành;
- Việc thực hiện các dự án học tập giúp cải thiện:
 - + Kỹ năng phát hiện và tự giải quyết vấn đề (7/10),
 - + Kỹ năng làm việc nhóm (10/10),
 - + Kỹ năng thu thập, xử lý tài liệu (7/10),
 - + Khả năng tư duy phản biện (7/10),
 - + Khả năng đưa ra nhiều phương án để giải quyết một vấn đề (8/10).

Tuy nhiên, các học viên cũng đề cập đến những khó khăn khi thực hiện dự án học tập là: việc thực hiện các dự án học tập đòi hỏi phải:

- + Đầu tư nhiều thời gian (7/10),
- + Có kiến thức liên môn tốt như hiểu biết nhất định về chuyên ngành bằng tiếng mẹ đẻ (10/10),
- + Sử dụng thành thạo máy vi tính (6/10),
- + Sử dụng thành thạo các công cụ tìm kiếm, xử lý tài liệu (8/10),
- + Có kỹ năng làm việc nhóm (10/10),
- + Tự đưa ra quyết định và tự chịu trách nhiệm (10/10).

Khi được hỏi, giáo viên giảng dạy cho rằng, các dự án học viên thực hiện đã đạt được mục tiêu dạy học. Cụ thể là:

Về kiến thức: Sau khi thực hiện xong các dự án, học viên học được các kiến thức về các loại xe-máy quân sự như: lịch sử xuất hiện, vai trò, cấu tạo, đặc tính kỹ thuật, nguyên tắc hoạt động, sử dụng trong điều kiện chiến đấu, bảo dưỡng, bảo trì...

Về kỹ năng: Học viên biết vận dụng các kiến thức ngôn ngữ, các kiến thức liên môn đã học vào đọc, phân tích, tóm tắt, chuyển tải nội dung văn bản tiếng Nga chuyên ngành sang tiếng mẹ đẻ, xây dựng các bài báo cáo, trình bày, nêu được các vấn đề cần nghiên cứu, giải quyết được các vấn đề đó... Mặc dù sản

phẩm đôi chỗ chuyển dịch sang tiếng mẹ đẻ còn gương gao, chưa thoát ý, song cũng thể hiện sự cố gắng, nỗ lực của các nhóm để đạt được mục tiêu dự án.

Về thái độ: Học sinh có hứng thú, có trách nhiệm với việc thực hiện dự án học tập, tích cực tìm kiếm, xử lý tài liệu, hợp tác, lắng nghe và tiếp thu ý kiến góp ý của của giáo viên, cũng như đồng đội.

Tuy nhiên, giáo viên cũng đưa ra các hạn chế khi giảng dạy theo phương pháp dự án đối với kỹ năng đọc hiểu văn bản tiếng Nga chuyên ngành là: thay vì cung cấp kiến thức một lần cho tất cả lớp thì giáo viên cần nhiều thời gian hơn để hướng dẫn từng nhóm học viên thu thập, xử lý tài liệu, hoàn thành dự án, báo cáo, trình bày dự án, đánh giá từng dự án... Liên tục động viên học viên hoàn thành dự án đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

4. Kết quả nghiên cứu, thảo luận và khuyến nghị

Như vậy, kết quả thực nghiệm đã phần nào phản ánh được hiệu quả của việc ứng dụng phương pháp dự án vào dạy-học đọc các văn bản tiếng Nga chuyên ngành tại HVKTQS. Kết quả thực nghiệm cho thấy phương pháp này phù hợp với các điều kiện dạy và học tại môi trường quân đội cụ thể là HVKTQS, phù hợp với đặc điểm tâm lý của học viên. Đây là cơ sở thực tiễn để chúng tôi xây dựng khung phương pháp làm tài liệu giảng dạy cho giáo viên, cũng như công cụ học tập cho học viên học tiếng Nga chuyên ngành tại HVKTQS.

Một số ý kiến đề xuất nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Nga chuyên ngành tại HVKTQS là:

Về phía giáo viên: Thống nhất việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, tự nghiên cứu. Mặt khác giáo viên cũng cần quan tâm hơn đến việc hướng dẫn phương pháp học ngoại ngữ cho học viên để giảm bớt các khó khăn về tâm lý cũng như ngôn ngữ khi tiếp cận với ngôn ngữ mới, phương pháp dạy học mới ở bậc đại học.

Về phía học viên: Cần hình thành phương pháp tự học ngoại ngữ bằng cách rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phát hiện và tự giải quyết vấn đề, kỹ năng thu thập, xử lý tài liệu, kỹ năng phản biện, bảo vệ ý kiến,...

5. Kết luận

Nhìn chung kết quả nghiên cứu đã đáp ứng những mong đợi và trả lời được câu hỏi nghiên cứu, góp phần vào nghiên cứu đa ngành, đạt được các mục tiêu nghiên cứu đã đề ra. Đóng góp của nghiên cứu theo chúng tôi quan trọng nhất là: trên cơ sở ứng dụng phương pháp dạy học theo dự án, học viên đã có những tiến bộ nhất định trong việc đọc hiểu các tài liệu tiếng Nga chuyên ngành, phục vụ các mục tiêu học ngoại ngữ lâu dài. Tuy nhiên, nghiên cứu này vẫn chưa được hoàn chỉnh do chưa thể đưa vào thử nghiệm đại chúng. Đó là lý do chúng tôi mong muốn có thể tiếp tục hướng nghiên cứu này trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

- Almeida-Mendes, M.P. (2017). Project-based learning in foreign language classes for Korean students. *Russian Linguistic Bulletin*, 3(11), 17-19.
- Apel, H.J., & Knoll, M. (2001). *Aus Projekten lernen. Grundlegung und anregungen*. Munchen : Oldenburg.
- Bastian, J., & Gujons, H. (1991). *Das Projektbuch. Theorie - praxisbeispiele - erfahrungen*. Hamburg.
- Beckett, G.H. (2002). Teacher and student evaluations of project-based instruction. *TESL Canada Journal*, 19(2), 52-66.
- Đỗ Hương Trà (2011). *Các kiểu tổ chức dạy học hiện đại trong dạy học vật lý ở trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.

- Farouk, I. (2016). A project-based language learning model for improving the willingness to communicate of EFL students. *Proceedings of IMCIC-ICSIT 2016*, 145-150. Retrieved from: <http://www.iiis.org/CDs2016/CD2016Spring/papers/EB193TO.pdf>.
- Ibrahim, F. (2016). A project-based language learning model for improving the willingness to communicate of EFL students. *Systemics, Cybernetics and Informatics*, 14(2), 11-18.
- Kilpatrick, W.H. (1918). The project method: The use of the purposeful act in the education process. *Teachers College Record*, 19, 319-335.
- Knoll, M. (1997). The project method: Its vocational education origin and international development. *Journal of Industrial Teacher Education*, 34(3), 59-80.
- Lê Khoa (2015). *Vận dụng phương pháp dạy học theo dự án trong dạy học kiến thức về sản xuất và sử dụng điện năng cho học sinh trung học phổ thông*. Đề tài cấp trường. Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
- Nguyễn Thị Diệu Thảo (2009). *Dạy học theo dự án và vận dụng trong đào tạo giáo viên Trung học cơ sở môn công nghệ*. Luận án Tiến sĩ. Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội.
- Nguyen Thi Van Lam (2011). Project-based learning in teaching English as a foreign language. *Journal VNU Journal of Science: Foreign Studies*, 27, 140-146.
- Nguyễn Văn Cường, & Meier, B. (2010). Một số vấn đề chung về đổi mới phương pháp dạy học ở trường Trung học phổ thông. *Dự án phát triển giáo dục Trung học phổ thông*. Berlin - Hà Nội, Nxb GD Hà Nội.
- Nguyễn Văn Cường (1997). Dạy học Project hay dạy học theo dự án. *Thông báo khoa học*, 3, 3-7. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Stoller, F. (2006). Establishing a theoretical foundation for project-based learning in second and foreign language contexts. In G.H. Beckett & P.C. Miller (Eds.), *Project-based second and foreign language education: Past, present, and future* (pp. 19-40). Greenwich, Connecticut: Information Age Publishing.

DEVELOPING SELF-STUDY ABILITIES OF STUDENTS WHO STUDY RUSSIAN FOR SPECIFIC PURPOSES AT MILITARY TECHNOLOGY ACADEMY THROUGH PROJECT-BASED METHOD

Abstract: Thanks to the full awareness of the important role of Russian in the task of building the Army and the Fatherland protection, the teaching and learning of this language at Military Technical Academy has been one of the top issues in recent years. The final purpose is to equip students with specialized Russian reading comprehension skills. In order to improve the quality of teaching and learning, Russian lecturers also constantly learn, improve their qualifications, and innovate teaching methods, etc. One of the methods allegedly exerting positive effects when teaching Russian for specific purposes is the project-based method. The following article refers to the project-based method as a tool to promote self-learning and self-creation ability of students at Military Technical Academy when studying Russian for specific purposes, describing the main stages and activities and showing practical application results of this method.

Key words: Russian, Russian for specific purposes, teaching and learning foreign languages, teaching methods, project-based method